TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày: 07-6-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Trần Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân – Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên toà: ông Huỳnh Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lê, TP Đà Nẵng mở phiên toà công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/TLHS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 12/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 29/5/2023 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh ngày 03/6/1968 tại Nghệ An; giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú hiện nay: 51 đường L, phường H, quận L, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phô thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc B tên gọi khác là Trần B (đã chết) và bà Phan Thị X (còn sống); Có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1975; có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo hiện đang tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số nhà 11, tổ 6, thị trấn S, huyện S, TP Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2017, Trần Văn D được bạn là ông Trần Văn S; trú khối 10, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, nguyên là Trưởng phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh giới thiệu mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry với giá 205 triệu đồng. Sau đó, 01 người đàn ông không rõ lai lịch hẹn gặp D tại khu vực trước Bến xe Trung tâm thành phố Đà Nẵng, người này giao cho D 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry gắn BKS 29A-551.16 và kèm theo giấy tờ gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 355762 (cấp đổi lại lần thứ 2) do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hà Nội cấp ngày 18/3/2017 cho Công ty xây dựng vận tải Xuân Giang *(Địa chỉ: Khu B2, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội)* với BKS 29A-551.16, loại xe Camry; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe. Sau khi nhận xe, D đã giao số tiền mặt như đã thỏa thuận với ông Sơn cho người đàn ông này.

Sau khi mua xe, D sử dụng xe làm phương tiện đi lại và hàng năm được S cung cấp cho các loại giấy tờ giấy chứng nhận đăng kiểm và tem thu phí đường bộ để sử dụng. Ông S đảm bảo với D các giấy tờ này là hợp pháp. Do là lần đầu sử dụng xe ô tô, mặt khác D tin tưởng ông S là Trưởng phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh nên D tin tưởng các giấy tờ này là thật.

Tuy nhiên, đến đầu năm 2020, khi gần hết hạn trong giấy chứng nhận kiểm định, D báo lại cho ông S thì được ông Sơn gửi một lúc 02 bộ giấy chứng nhận kiểm định kèm theo tem đăng kiểm, tem thu phí đường bộ của chiếc xe ô tô trên cho kỳ hạn 02 năm tiếp theo. Lúc này, D mới nhận thức được các giấy tờ này bất hợp pháp, có dấu hiệu bị làm giả. D đã trao đổi trực tiếp với ông S, qua trao đổi trực tiếp, ông S thông báo cho D biết đây là xe "Mẹ bồng con" và ông S đảm bảo với D là xe hợp pháp nên D vẫn tiếp tục sử dụng xe lưu thông và dùng các giấy tờ này nhằm tránh bị cơ quan chức năng phát hiện.

Đến ngày 18/5/2021, khi đang điều khiển xe lưu thông trên đường Lê Vĩnh K, thuộc phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, D bị Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính. Qua đó phát hiện xe ô tô trên không rõ nguồn gốc, các loại giấy tờ liên quan đến xe có dấu hiệu làm giả nên đã chuyển thông tin tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Đà Nẵng, kèm theo vật chứng gồm:

+ 01 xe ô tô hiệu Toyota Camry BKS 29A-551.16

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 355862 (Cấp đổi lại lần thứ 2) do Phòng Cảnh sát giao thông công an TP Hà Nội cấp ngày 18/3/2017

+ 01 giấy chứng nhận đăng kiểm và 01 tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD 5826795 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 29-05V Hà Nội cấp ngày 08/3/2021 có hiệu lực đến ngày 07/3/2022;

+ 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ số QB 4274588 có hiệu lực đến ngày 07/3/2021;

+ 01 giấy phép lái xe số 480147002576 mang tên Trần Văn D;

+ 01 chứng minh nhân dân số 181524193 do Công an tỉnh Nghệ An cấp mang tên Trần Văn D.

Tại kết luận giám định số 112/GĐ-TL ngày 25/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng xác định: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 355762 (cấp đổi lại lần thứ 2) do Trần Văn D giao nộp là ***giấy tờ thật.***

Tại kết luận giám định số 92/GĐ-SK,SM ngày 27/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng xác định: Xe ô tô bị tạm giữ đang gắn BKS 29A-551.16 ***có số khung, số máy không nguyên thủy; không xác định được số khung, số máy nguyên thủy.***

Tại kết luận giám định số 113/GĐ-TL ngày 28/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng xác định: Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 5826795 do Trần Văn D giao nộp ***là giấy tờ giả.***

Tại kết luận giám định số 177/GĐ-TL ngày 03/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận: Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, tem nộp phí sử dụng đường bộ tạm giữ của Trần Văn D ***đều là tài liệu giả.***

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKSCL ngày 10/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội *"Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn D đã khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng; Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội *"Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* là đúng tội, không oan. Bị cáo cho rằng phạm tội một phần do thiếu hiểu biết pháp luật, một phần do tin tưởng bàn bè. Nay bị cáo đã thấy sai trái về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, gia đình có công cách mạng. Xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn D về tội *"Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1, khoản 4 Điều 341; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn D mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữa, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chứng nhận kiểm định, 01 tem kiểm định và 01 tem thu phí đường bộ thu giữ của Trần Văn D là tài liệu giả, là nguồn chứng cứ cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Đối với 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh nhân dân của Trần Văn D không liên quan đến việc phạm tội đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 355762 (đổi cấp lại lần thứ 2) của xe ô tô BKS 29A-551.16 do Công ty xây dựng Xuân Giang đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh thì giấy tờ này Công ty đã báo mất tại Phòng Cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội vào ngày 19/7/2017 và đã được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký khác. Do đó, giấy chứng nhận này không còn giá trị cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Đối với xe ô tô: Qua xác minh chiếc xe ô tô BKS 29A-551.16 với số khung RL4BE42K996005191, số máy ZAZE 140095 trước đây thuộc sở hữu của Công ty vận tải Xuân Giang. Tuy nhiên, xe này sau đó đã được sang nhượng qua nhiều chủ sở hữu khác nhau và hiện nay ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1961; Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội đang đứng tên chủ sử hữu hợp pháp. Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry thu giữ của Trần Văn D có số khung, số máy bị làm giả không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng nên cần giao cho Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với các giấy tờ kiểm định liên quan đến xe ô tô mà D sử dụng từ năm 2020 trở về trước, hiện không thu hồi được nên không thể xác định được tính hợp pháp của các loại giấy tờ này nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Trần Văn S, qua xác minh thì người này đã chết vào năm 2020. Vì vậy, chưa thể làm rõ được người đàn ông giao xe cho D cũng như nguồn gốc các loại giấy tờ giao cho D sử dụng. Do đó cần tiếp tục xác minh xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào năm 2017, thông qua mỗi quan hệ quan biết Trần Văn D được Trần Văn S giới thiệu mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 xe ô tô hiệu Toyota Camry, gắn BKS 29A-551.16 và được cung cấp các loại giấy từ như giấy đăng ký xe, giấy kiểm định, tem thu phí đường bộ. Đến năm 2020 khi gần hết hạn đăng kiểm thì D báo lại cho ông Sơn biết thì được S gửi cùng lúc 02 bộ giấy đăng kiểm kèm theo tem đăng kiểm, tem thu phí đường bộ. Lúc này D nhận thức được các giấy tờ ông S đưa có dấu hiệu bất hợp pháp, D trao đổi lại với Sơn thì được S thông báo đây là xe "Mẹ bồng con" và đảm bảo với D là xe hợp pháp nên D tin tưởng ông S nên tiếp tục sử dụng xe mô tô và các loại giấy tờ này để lưu thông. Đến ngày 18/5/2021, khi đang điều khiển xe lưu thông trên đường Lê Vĩnh Khanh, thuộc phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, D bị Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính. Qua đó phát hiện xe ô tô trên không rõ nguồn gốc, các loại giấy tờ liên quan đến xe có dấu hiệu làm giả nên đã chuyển thông tin tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Đà Nẵng. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng xác định: Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 5826795; Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới; tem nộp phí sử dụng đường bộ tạm giữ của Trần Văn Doãn đều là tài liệu giả.

Như vậy với hành vi sử dụng các giấy tờ, tài liệu giả gồm: Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 5826795; Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới; tem nộp phí sử dụng đường bộ của bị cáo Trần Văn D đã phạm vào tội *"Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo sử dụng giấy chứng nhận đăng kiểm giả, xe ô tô sẽ không được đăng kiểm theo quy định, có nguy cơ gây mất an toàn giao thông đường bộ cao, ảnh hưởng đến sức khỏe tính mạng của chính người điều khiển xe và những người tham gia giao thông; bị cáo sử dụng tem thu phí đường bộ giả gây thất thu cho nhà nước khoản phí đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn giao thông đường bộ, gây thất thu tiền phí đường bộ của nhà nước. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự,

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha ruột bị cáo là ông Trần Bích có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hiện bị cáo cũng đã lớn tuổi, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát giáo dục và áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, vừa đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa, vừa thể hiện bản

tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Xét thấy đã áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo, mặt khác bị cáo đã lớn tuổi, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo trong quá trình thi hành án.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chứng nhận kiểm định, 01 tem kiểm định và 01 tem thu phí đường bộ thu giữ của Trần Văn D là tài liệu giả, cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Đối với 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh nhân dân của Trần Văn D không liên quan đến việc phạm tội đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 355762 (cấp đổi lại lần thứ 2) của xe ô tô BKS 29A-551.16 do Công ty xây dựng Xuân Giang đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh thì giấy tờ này Công ty đã báo mất tại Phòng Cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội vào ngày 19/7/2017 và đã được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký khác. Do đó, giấy chứng nhận này không còn giá trị cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Đối với xe ô tô: Qua xác minh chiếc xe ô tô BKS 29A-551.16 với số khung RL4BE42K996005191, số máy ZAZE 140095 trước đây thuộc sở hữu của Công ty vận tải Xuân Giang. Tuy nhiên, xe này sau đó đã được sang nhượng qua nhiều chủ sở hữu khác nhau và hiện nay ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1961; Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội đang đứng tên chủ sử hữu hợp pháp. Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry thu giữ của Trần Văn D có số khung, số máy bị làm giả không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng nên cần giao cho Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ tiếp tục tạm giữ để xác minh, điều tra xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với các giấy tờ kiểm định liên quan đến xe ô tô mà bị cáo Doãn sử dụng từ năm 2020 trở về trước, hiện không thu hồi được nên không thể xác định được tính hợp pháp của các loại giấy tờ này nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn D phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Trần Văn Sơn, qua xác minh thì người này đã chết vào năm 2020. Vì vậy, chưa thể làm rõ được người đàn ông giao xe cho D cũng như nguồn

gốc các loại giấy tờ giao cho D sử dụng, cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1, khoản 4 Điều 341; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội *"Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* .

- Về hình phạt chính: Xử phạt: Trần Văn D: 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Trần Văn D về Ủy ban nhân dân phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trần Văn D: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Tuyên.

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án các tài liệu, đồ vật thu giữ của Trần Văn D, gồm:

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 355762 (đổi, cấp lại lần thứ 2) của xe ô tô BKS 29A-551.16 do Công ty xây dựng Xuân Giang đứng tên chủ sở hữu;

+ 01 chứng nhận kiểm định giả;

+ 01 tem kiểm định giả

+ 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ giả.

- Trả lại cho Trần Văn D: 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh nhân dân dứng tên Trần Văn D.

(Hiện các tài liệu, đồ vật nêu trên đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án)

- Giao cho Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry thu giữ của Trần Văn D (có số khung, số máy bị làm

giả không rõ nguồn gốc, xuất xứ) để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau theo quy định của pháp luật.

(Xe ô tô này hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQDĐ -Công an quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS – Công an Q, Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Cương